

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 09/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn A (tên gọi khác là D1), sinh ngày 01/01/1970 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn MN, xã BP, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận; tạm trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần VN (chết) và bà Huỳnh TM (chết); bị cáo có vợ tên Bùi Thị MD, sinh năm 1972; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 26/12/2022, bị Công an xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh U (tên gọi khác là Nh), sinh ngày 01/01/1987 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp VA, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VB, sinh năm 1936 và bà Võ TT (chết); bị cáo có vợ tên Hàn Thanh X, sinh năm 1992; bị cáo có 03 người con, sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: 01, ngày 29/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản” theo Bản án số 66/2017/HSST (chưa xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trương Thị M, sinh ngày 30/8/1964 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương VĐ (chết) và bà Lê TL (chết); bị cáo có chồng tên Trương Văn Y, sinh năm 1959; bị cáo có 03 người con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Thị Hồng Ng (tên gọi khác là O), sinh ngày 25/10/1979 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp BC, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê ML, sinh năm 1942 và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1947; bị cáo có chồng tên Nguyễn QB, sinh năm 1979; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1951. Nơi cư trú: Ấp BC, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 05/02/2023, Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M, Lê Thị Hồng Ng đến nhà bà Huỳnh Thị Ph (bà ngoại của vợ bị can U) tại ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương để chơi. Tại đây, A rủ Ng, U, M chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên thì tất cả đồng ý. A lấy 01 bộ bài tây loại 52 lá có sẵn tại nhà bà Ph rồi cùng Ng, U, M tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi bài tiến lên tại nhà bếp của bà Ph. Cách chơi: sử dụng bộ bài tây loại 52 lá chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 13 lá, đánh xoay vòng cho đến khi người nào hết 13 lá bài được chia thì người đó thắng. Người thua cuối cùng trả cho người thắng thứ nhất số tiền 20.000 đồng, người thua thứ ba trả người thắng thứ hai số tiền 10.000 đồng. Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M, Lê Thị Hồng Ng chơi nhiều ván đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chơi thì bị Công an xã PH phát hiện bắt quả tang.

Qua điều tra xác định được như sau: Trần Văn A mang theo số tiền 755.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; Lê Thị Hồng Ng mang theo số

tiền 1.200.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; Trương Thị M mang theo số tiền 800.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Thanh U mang theo số tiền 8.450.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.205.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: Số tiền 11.205.000 đồng, gồm: Số tiền 9.100.000 đồng tại chiếu bạc và 2.105.000 đồng trên người của Lê Thị Hồng Ng và Trần Văn A; 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ lắc tài xỉu (01 cái chén màu trắng; 01 nắp nhựa trụ tròn, màu xanh dương được quấn băng keo màu đen, 06 hột xí ngầu) của Nguyễn Thanh U; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám đen của Trần Văn A; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng của Trương Văn M.

Cáo trạng số 56/CT-VKSPG ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng phạm tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn A từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh U từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thị M từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (năm) đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Ng từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (năm) đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ lắc tài xỉu (01 cái chén màu trắng; 01 nắp nhựa trụ tròn, màu xanh dương được quấn băng keo màu đen, 06 hột xí ngầu).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.205.000 đồng, gồm: Số tiền 9.100.000 đồng tại chiếu bạc và 2.105.000 đồng trên người của Lê Thị Hồng Ng và Trần Văn A.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin hứa từ nay về sau không chơi đánh bạc nữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/02/2023, tại nhà bà Huỳnh Thị Ph thuộc ấp BC, xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an xã PH, huyện P bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng dùng để đánh bạc là 11.205.000 đồng (mười một triệu hai trăm lẻ năm nghìn đồng).

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Cáo trạng số 56/CT-VKSPG ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng đều chủ động tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành. Hành vi của các

bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Tuy nhiên, bị cáo Trần Văn A có nhân thân xấu đang có 01 tiền sự, ngày 26/12/2022, bị Công an xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thanh U đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích và số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất trong các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với từng bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Các bị cáo Trần Văn A, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh U bị xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 66/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi phạm tội lần này của bị cáo U được xem là tái phạm. Vì vậy, bị cáo U phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Trần Văn A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Thị M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo M có ba là ông Trương Văn Đạo là liệt sỹ, mẹ là bà Lê TL là Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Hồng Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ của bị cáo Ng là bà Đoàn Thị T1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì và được Nhà nước tặng chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh U được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua đó, để giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm tự cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Xét các bị cáo Trương Thị M, Lê Thị Hồng Ng có mức hình phạt tù không quá 03 năm, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và nơi làm việc; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ

luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nơi làm việc ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[9] Xử lý đối với vật chứng của vụ án: Số tiền 11.205.000 đồng (gồm: Số tiền 9.100.000 đồng tại chiếu bạc và 2.105.000 đồng trên người của Lê Thị Hồng Ng và Trần Văn A), HĐXX xét thấy, đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ lắc tài xỉu (gồm 01 cái chén màu trắng; 01 nắp nhựa trụ tròn, màu xanh dương được quấn băng keo màu đen, 06 hột xí ngẫu), HĐXX xét thấy đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xám đen của bị cáo Trần Văn A, HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo A, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 25/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho bị cáo A nên HĐXX không đặt xem xét. 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng của bị cáo Trương Văn M, HĐXX xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo M, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 25/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho bị cáo M nên HĐXX không đặt xem xét.

[11] Đối với hành vi bà Huỳnh Thị Ph, khi các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M, Lê Thị Hồng Ng đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà bà Ph không biết, do đó không xử lý trách nhiệm đối với bà Ph.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[13] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh U 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi chấp hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023;

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn A 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để đi chấp hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ từ ngày 06/02/2023 đến ngày 09/02/2023;

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Trương Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2023).

Giao bị cáo Trương Thị M cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Trương Thị M có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trương Thị M kể từ ngày 09/8/2023.

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 87, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng Ng 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2023).

Giao bị cáo Lê Thị Hồng Ng cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo Lê Thị Hồng Ng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Thị Hồng Ng kể từ ngày 09/8/2023.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 bộ lắc tài xỉu (01 cái chén màu trắng; 01 nắp nhựa trụ tròn, màu xanh dương được quấn băng keo màu đen, 06 hạt xí ngẫu).

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 11.205.000 đồng (trong đó: Số tiền 9.100.000 đồng tại chiếu bạc và số tiền 2.105.000 đồng thu trên người của các bị cáo Lê Thị Hồng Ng và Trần Văn A).

(Thể hiện tại Giấy nộp tiền ngày 16 tháng 5 năm 2023, đơn vị trả tiền Công an huyện P, đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Thanh U, Trương Thị M và Lê Thị Hồng Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 06);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã PH, huyện P,
tỉnh Bình Dương (để thông báo);
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm